

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 203/2018/HSST

Ngày: 30/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Mạnh Tường

Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2018/HSST ngày 19/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2018/QĐXXST-HS ngày 15/8/2018 đối với bị cáo:

LÊ NGỌC H, giới tính: Nam; sinh: 12/6/1982; nơi sinh: tại H; thường trú: không; cư trú: không nơi nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: không; con ông Lê Văn L và bà Phạm Thị U; vợ: Nguyễn Thị M, có 02 con, lớn sinh 2003, nhỏ sinh 2006; tiền sự: không; tiền án: Ngày 21/9/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2014, nhưng chưa nộp án phí và tiền phạt; nhân thân: Ngày 22/5/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tạm giam: 12/4/2018 (có mặt).

Bị hại: Anh Phạm Quang D sinh: 1999

Cư trú: phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Lê Ngọc H nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm, bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/4/2018, H đi bộ đến trạm xe buýt cạnh cầu bộ hành thuộc tổ 9, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh, phát hiện anh Phạm Quang D để ĐTDĐ hiệu Iphone 5S ở túi quần phía trước, đang đứng chờ xe buýt số 150 tuyến Tân Vạn – Chợ Lớn, H liền đi lại sát phía sau anh D. Khi xe buýt đến, lợi dụng lúc đông người lên xe, H dùng tay phải đẩy vào lưng anh D và dùng tay trái móc chiếc ĐTDĐ của anh D rồi bước xuống xe buýt và đi bộ về hướng cầu vượt bộ hành. Anh D phát hiện H lấy trộm ĐTDĐ nên đã cùng bạn chạy bộ đuổi theo khoảng 25 m thì bắt được H cùng vật chứng và chuyển giao Công an phường Linh Trung, quận Thủ Đức lập biên bản người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 687 ngày 24/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 5S, trị giá: 3.000.000đ.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 5S (đã trả cho bị hại);
Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 179/CT- VKS ngày 17/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng điều luật đã truy tố, điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, nhìn nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Ngày 12/4/2018, tại trạm xe buýt cạnh cầu bộ hành, thuộc tổ 9, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 5S của anh Phạm Quang D, tài sản chiếm đoạt giá trị 3.000.000đ. Do đó có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định trừng trị tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Việc truy tố bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó có 01 bản án chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng thành người lương thiện mà lại phạm tội mới, lần phạm tội này là tái phạm. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, chưa gây thiệt hại, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc H** phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

2- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc H** 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2018.

3- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tất Trình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

----- ☪ ☵ -----

Thụ lý số : 02/2008/HSST

Ngày : 02/01/2008

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

----- ☪ ☵ -----

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2008/HSST ngày 25/01/2008 đối với bị cáo:

VÕ VĂN KHOA

Sinh năm 1984; tại: Phú Yên

Thường trú: Thôn Lộc Giang, Xã Sơn Giang, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên.

Tạm trú: 26/35 Ấp Bình Đường 1, Xã An Bình, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân

Họ tên cha: Võ Kinh – sinh năm 1943

Họ tên mẹ: Lê Thị Cúc – sinh năm 1950

Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con

Tiền sự : không;

Tiền án: không;

Bị bắt giữ : ngày 26/10/2007 (có mặt tại phiên tòa).

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo **Võ Văn Khoa** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng khoản 1 điều 138 ; điểm g, h, p khoản 1 điều 46; điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt:

Bị cáo **Võ Văn Khoa 09 (chín) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 25/01/2008.

- Áp dụng khoản 4 điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

+ Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Võ Văn Khoa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND Xã An Bình, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Trả lại cho bị cáo Võ Văn Khoa chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 78N2 – 1338 (phiếu nhập kho vật chứng số 62/THA ngày 02/01/2008 của Thi hành án dân sự Quận Thủ Đức).

Bị cáo chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án để xin Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm; riêng người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

(Đã giải thích chế độ án treo)

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC

TM. Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- PC27;
- Người bị hại;
- THA;
- Lưu.

Huỳnh Anh Kiệt